**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 23 lớp 3 A *(Từ 24/02- 28/02/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **24/02** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Phong trào: chúng em bảo vệ môi trường |  |
| 2 | Toán1 | Khối hộp chữ nhật, khối lập phương |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | * Phố phường Hà Nội * Luyện tập viết tên riêng Việt Nam |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập viết tên riêng Việt Nam |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập Khối hộp chữ nhật, khối lập phương |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **24/02** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | - Những tấm chân tình  - Luyện tập về câu hỏi bằng gì ?. Câu cảm |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Thực hành xem đồng hồ T1 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập về câu hỏi bằng gì ?. Câu cảm |  |
| **Tư**  26/02 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe trao đổi: Bảo vệ môi trường đô thị |  |
| 2 | Toán 3 | Thực hành xem đồng hồ T2 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Luyện tập : Thực hành xem đồng hồ |  |
| **Năm**  **27/02** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 7 | Đọc và viết thư điện tử |  |
| 2 | Toán 4 | Thực hành xem đồng hồ TT T1 |  |
| 3 | HĐTN | SHCĐ: Em với môi trường |  |
| 4 | Tiếng việt \*4 | Luyện tập trao đổi: Bảo vệ môi trường |  |
| **Sáu**  **28/02** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Thực hành xem đồng hồ TT T2 |  |
| 2 | Toán \*3 | Luyện tập: Ngày, giờ, phút |  |
| 3 | SH | Vệ sinh môi trường, lớp học |  |

***Duyệt, Ngày 21 tháng 02 năm 2025***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**Tuần 23 Thứ hai ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1: CHÀO CỜ**

**PHONG TRÀO CHÚNG EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết được những nội dung, yêu cầu để thực hiện phong trào chúng em bảo vệ môi trường.

- HS nêu được một số biểu hiện ô nhiếm môi trường và những việc làm để bảo vệ môi trường.

- HS nhiệt tình, tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 23***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 22.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 23.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định, đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  **\* Tồn tại:**.  - Vệ sinh cá nhân một số HS chưa tốt, nhiều áo khoác bỏ quên ngoài sân, ghế đá. Vệ sinh ở một số lớp có tiến bộ nhưng ý thức bỏ rác vào xô rác chưa cao. Vứt rác trên nắp thùng rác nhiều: 2B  + HS ăn quà vặt nhiều vào giờ ra chơi – Các đc GVCN nhắc nhở HS lớp mình thực hiện tốt nội quy cấm mang bánh kẹo đến trường.  - Hiện tượng HS nói tục chửi bậy vẫn diễn ra trong nhiều lớp học đặc biệt HS khối 4,5.  - Hoạt động tập tập thể hạn chế do thời tiết xấu.  **Phương hướng tuần 22:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định. Thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tích cực tham gia sân chơi đồng diễn Flashmob do Trung ương phát động. Dự kiến Liên đội tham gia đồng diễn dự thi bài ***Chiến Binh Xanh***.  - Triển khai cuộc thi vẽ tranh chào mừng 50 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước do Tỉnh phát động. Dự kiến hạn cuối tháng 3 năm 2025.  - Thay đổi đội viên đi dự Đại hội CNBH cấp Thành phố là bạn: Đỗ Thị Thảo Linh lớp 4C: Là HS giỏi nhiều năm. Có nhiều thành tích tham gia các sân chơi trí tuệ do Phòng GD và Thành đoàn phát động | - HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. |
| 2. Khám phá  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. | - Hs lắng nghe |
| \* Gv phát động phong trào: chúng em bảo vệ môi trường . |  |
| - Nêu ý nghĩa, vai trò của hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và phong trào: chúng em bảo vệ môi trường nói riêng. | HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  + Ý nghĩa: Giáo dục nhận thức, rèn luyện cho HS thói quen bảo vệ môi trường.  + Vai trò:  ·     Góp phần giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp.  ·     Bảo vệ môi trường cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta… |
| - Phổ biến nội dung, yêu cầu, hình thức hoạt động của phong trào? | - Hs lắng nghe Gv phổ biến |
| - Hướng dẫn các lớp tổ chức triển khai các hoạt động của phong trào: chúng em bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. | - HS lắng nghe. |
| - Mời đại diện các nhóm lên nêu một số biểu hiện của ô nhiễm môi trường và những việc làm để bảo vệ môi trường.  - GV nhận xét, bổ sung  + Theo em, tại sao chúng ta cần phải bảo vệ môi trường? | - Trái đất nóng lên, băng tan ở hai cực, nước biên dâng, đất liền bị xâm nhập,nguồn nước ngày càng mất dần, con người ngày càng nhiều bệnh tật, nước bẩn, không khí bụi bẩn… |
| + Em đã làm gì để bảo vệ môi trường chưa? | - Hs trả lời... |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 2: TOÁN 1**

**Bài 72: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT. KHỐI LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật. Nhận biết được các yếu tố cơ bàn của khối lập phương, k[hối hộp chữ nhật là đỉnh,](https://blogtailieu.com/) mặt, cạnh.

- [Đếm được số lượng đ](https://blogtailieu.com/)ỉnh, mặt, cạnh của khối lập phương, [khối hộp chữ nhật](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực [thông qua nhận biết](https://blogtailieu.com/) các yếu tố của khối lập phương, kh[ối hộp chữ nhật, HS pháttriển năng lực quan sá](https://blogtailieu.com/)t, năng lực tư duy, mô hình hoá, đồn[g thời phát triển trí tưởngtượng không gian.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang176**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT 1 + 2**

**Bài 13: PHỐ PHƯỜNG HÀ NỘI**

**LUYỆN TẬP VIẾT TÊN RIÊNG VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với cách tạo nên một bài thơ (ghép tên các phố của

Hà Nội).

+ Biết thể hiện ý kiến của em để nói về điều mình thích trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập;

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: mở mang hiểu biết và thêm tự hào về Thủ đô Hà Nội.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý nét đẹp văn hoá của thủ đô qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 53**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT TĂNG 1**

**LUYỆN TẬP VIẾT TÊN RIÊNG VIỆT NAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đúng tên riêng của các thành phố của Việt Nam.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu .

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Nêu tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết  - GV chốt :Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt câu hỏi .  a.Hải phòng mảnh đất diệu kỳ Có cầu Rào lại cầu thì lại Quay Cầu Tre cầu Đất mới hay Tân vũ vượt biển làm say lòng người  b.Bắc Ninh cho đến Phủ Từ Qua cầu sông Nhị ngẩn ngơ tìm người Tìm người chẳng biết mấy nơi, Tìm ba mươi sáu phố thấy người ở đây.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?  + Câu 2: Đọc các tên phố, tìm hiểu phố đó ngày xưa chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?  Các em đọc bài và cho cô biết : Hải Phòng và Bắc Ninh viết như thế nào?  - GV nhận xét.  *Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.* | - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  - Hà Nội, Hải Phòng……  - HS đọc đề bài.  HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  HS trình bày.  HS nhận xét, bổ sung  HS TL |

**Bài 2:** Đặt câu với hai thành phố vừa tìm

được ở bài tập 1.

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài, làm bài.  - GV giúp đỡ HS.  - GV nhận xét.  - GV chấm bài, nhận xét.  Chốt cách đặt câu và viết tên riêng Việt Nam.  **Bài 3:** Viết một đoạn văn từ 3 đến 5 câu nói về thành phố em yêu thích.  - GV YC HS đọc yêu cầu bài  - YC HS làm bài vào vở.  - GV gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV tuyên dương ,khen bạn làm tốt. | - HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở, 3 HS lên bảng.  VD :Thành phố Hải Phòng được biết đến là thành phố Hoa Phượng Đỏ…..  - Lớp nhận xét.  - HS thực hiện.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài làm của mình. |

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Dặn HS về nhà tìm nhiêù tên thành phố Việt Nam mà em biết.

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………

**Tiết 2: Toán (TĂNG) 1**

**LUYỆN TẬP KHỐI HỘP CHỮ NHẬT, KHỐI LẬP PHƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cách nhận diện được khối hộp chữ nhật, khối lập phương, số cạnh, số mặt, số đỉnh của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.

- Rèn kĩ năng nhận diện, phân biệt khối hộp chữ nhật, khối lập phương với các hình khối khác, một cách nhanh và chính xác (BT1, 2)

- Vận dụng các bài toán thực tế liên quan đến phân biệt đặc điểm, nhận diện, đếm khối hộp chữ nhật, khối lập phương (BT3)

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Cho lớp chơi trò chơi “Quan sát đồ vật, trả lời các câu hỏi”  a) Đồ vật thuộc các dạng hình khối nào:    - GV nhận xét, giới thiệu bài  b) Ôn tập khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  - Hãy chỉ ra khối hộp chữ nhật và khối lập phương trong 2 hình sau:    - Gọi HS lên chỉ ra các mặt, các cạnh, các đỉnh của khối lập phương và khối hộp chữ nhật.  - Khối lập phương và khối hộp chữ nhật giống nhau ở điểm nào? Khác nhau ở điểm nào?  ***Chốt:***  - Khối hộp chữ nhật có 6 mặt, các mặt đều là HCN; có 8 đỉnh và 12 cạnh.  - Khối lập phương có 6 mặt, các mặt đều là HV; có 8 đỉnh và 12 cạnh.  **HĐ2. Luyện tập.**  **Bài 1: (Làm việc cá nhân)**  a) Gọi HS lên bảng, chỉ trên vật mẫu hộp sáp màu, con xúc xắc các mặt, đỉnh, cạnh của hai mẫu vật đó.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp.  b) Gv cho Hs nêu lại đặc điểm của khối hình chữ nhật và khối lập phương.  - YCHS thực hiện làm bài vào vở. Trao đổi chéo vở cho nhau để nhận xét.  ***Chốt***điểm giống và khác nhau của khối hộp chữ nhật và khối lập phương:  + Giống nhau: khối hộp chữ nhật và khối lập phương đều có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh.  + Khác nhau khối hộp chữ nhật toàn bộ 6 mặt đều là hình chữ nhật.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2). Quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.  box-46813_1280  - Chia lớp thành các nhóm đôi, thảo luận và trả lời theo đề bài.  a) Hình trên có bao nhiêu khối hộp chữ nhật, bao nhiêu khối lập phương?  b) Những hình nào có 6 mặt đều là hình vuông?  c) Những hình nào có 12 cạnh?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét và giải thích câu trả lời của mình.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3**: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán hình . Mỗi tổ cử ra 2 bạn, một bạn bị bịt mắt bạn còn lại có nhiệm vụnhìn vào hình ảnh trên màn hình máy chiếu mô tả đặc điểm của hình khối vừa được quan sát mà không nói tên của hình khối đó sao cho bạn của đội nào trả lời đúng, nhanh và nhiều nhất là đội chiến thắng.  GV nhận xét  **3. Vận dụng**  Bài 4: Em hãy chỉ ra các đồ vật trong lớp có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương  - Nêu các đặc điểm của khối hộp chữ nhật và khối lập phương?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | + hình khối trụ: Hộp hạt điều, bình nước, hộp cầu lông.  + Hình khối cầu: Quả bóng, quả bóng tenis.  + hình khối lập phương: Con xúc xắc, hộp quà.  + Hình khối hộp chữ nhật: hộp bánh, quyển sổ.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát lên chỉ trên màn hình.  -HS lần lượt lên chỉ ra các mặt, cạnh, đỉnh của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  + Giống nhau: khối hộp chữ nhật và khối lập phương đều có 6 mặt, 8 đỉnh và 12 cạnh.  + Khác nhau khối hộp chữ nhật toàn bộ 6 mặt đều là hình chữ nhật.  Khối lập phương toàn bộ 6 mặt đều là hình vuông.  - HĐCL : Đọc yêu cầu, phân tích đề bài.  - Đặt tính rồi tính  - HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét  - 1 HS Đọc đề bài, quan sát hình ảnh.  - Lớp chia nhóm và thảo luận.  a) HS: Có 3 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương.  b) HS tự lên bảng chỉ ra những khối lập phương.  c) 3 khối hộp chữ nhật và 2 khối lập phương là những hình có 12 cạnh.  - 1HS hỏi - 1HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tham gia trò chơi.  - HS nêu các đồ vật trong lớp có dang hộp chữ nhật, khối lập phương.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1 + 2: TIẾNG VIỆT5,6**

**Bài đọc 2: NHỮNG TẤM CHÂN TÌNH**

**LUYỆN TẬP CÂU HỎI: BẰNG GÌ?. CÂU CẢM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai: trở lại, không lăn nổi, nắng chói chang, nhiêu đó,mưa rào, rả rích, chủ quán, vẫy tay, loay hoay, nhiều lần nữa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: tấm chân tình, choáng ngợp, hủ tiếu,

tô, nhen, trông nhau, nhiêu... Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Những ấn tượng đẹp của tác giả khi đến với Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là ấn tượng về cách sống chân tình của con người nơi đây.

Nhận biết các câu có sử dụng từ bằng. Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về một nội dung của bài đọc.

**- Phát triển năng lực văn học:** Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các câu văn

hay, hình ảnh đẹp trong văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi; nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước:tự hào về đất nước, yêu mến những thành phố của đất nước mình - Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SVG trang 62**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………..

**Tiết 3: TOÁN2**

**Bài 73: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ – Trang 38 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng 5 phút một (có số phút là bội của 5).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SVG trang 177**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………..

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT TĂNG 2**

**LUYỆN TẬP CÂU HỎI: BẰNG GÌ?. CÂU CẢM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS cách đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì? Câu cảm.Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn cho HS kĩ năng xác định bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?; đặt câu hỏi cho bộ phận câu tả lời câu Bằng gì?, viết câu có bộ phận TLCH Bằng gì?.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS có ý thức nói và viết câu cho đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Bảng phụ ghi bài 1+2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?.  + Khi nào ta dùng câu hỏi Bằng gì ?  *- GV chốt lại cách dùng câu hỏi, Bằng gì?*  *+ Khi muốn biết về phương tiện của một hoạt động, nguyên liệu làm ra một sự vật…ta dùng câu hỏi Bằng gì?*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: (BP) Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi 2 gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì? trong các câu sau:  a. Những ngôi nhà được làm bằng tranh tre.  b. Mẹ ru con bằng những điệu hát quê nhà.  c. Bằng lòng say mê học tập, Lan đã vươn lên đầu lớp.  + Bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì? có thể đứng ở vị trí nào trong câu?  *=> Củng cố bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì?.*  **Bài 2** (BP): Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân trong mỗi câu sau  a, Em đi học bằng xe đạp.  b, Bằng những vũ khí thô sơ, cha ông ta đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược.  - Nhận xét.  *=> Củng cố về đặt câu hỏi cho bộ phận câu TL câu hỏi Bằng gì?*  **Bài 3:** Đặt câu cảm cho các tình huống sau:  a) Cô giáo ra một bài toán khỏ, cả lớp chỉ có một bạn làm được. Hãy đặt câu càm để bày tỏ sự thán phục.  b) Vào ngày sinh nhật của em, có một bạn học sinh cũ đã chuyển trường từ lâu bỗng nhiên tới chúc mừng em. Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự ngạc nhiên và vui mừng.  *Chốt: Biết đặt câu bày tỏ cảm xúc về (vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên,..) của người nói.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4**. Điền vào chỗ chấm những từ ngữ để hoàn thành các câu sau:  a, Ca sĩ thể hiện tài năng bằng ...  c, Nhân dân Việt Nam chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược bằng....  - YC HS làm bài.  - YC HS đọc câu văn trước lớp.  - GV nhận xét.  *=>Củng cố cách điền các từ ngữ chỉ phương tiện và mục đích thích hợp để tạo thành câu.*  - Nhắc HS ghi nhớ nội dung bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi đặt và trả lời câu hỏi.  - Một số cặp nêu trước lớp.  - HS nhận xét, nêu câu khác.  - HS: Khi muốn biết về phương tiện của một hoạt động, nguyên liệu làm ra một sự vật.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, 2 HS lên chữa bài.  Đáp án:  a. Những ngôi nhà được làm bằng tranh tre.  b. Mẹ ru con bằng những điệu hát quê nhà.  c. Bằng lòng say mê học tập, Lan đã vươn lên đầu lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS: Có thể đứng ở đầu câu, cuối câu, giữa câu.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS trao đổi cặp đôi đặt câu hỏi và trả lời.  a, Em đi học bằng gì?  b, Cha ông ta đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược bằng gì?  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc bài, nêu yc.  HS thảo luận nhóm đôi đặt câu.  HS trình bày  a) Bạn ấy giỏi quá!  b) Cậu làm tớ bất ngờ lắm đấy!  - Nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu câu văn của mình sau khi hoàn thiện.  - Nhận xét, HS nêu cách điền khác.  - HS lấy vd những câu có bộ phận trả lời câu hỏi Bằng gì?.  - HS nêu lại nội dung tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

Thứ tư ngày 26 tháng 2 năm 2025

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT4**

**NÓI VÀ NGHE TRAO ĐỔI: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

+ Nghe cô (thầy) đọc văn bản, nhớ nội dung chính của văn bản. Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH. Hiểu nội dung văn bản (môi trường đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người góp phần giảm ô nhiễm môi trường).

+ Lắng nghe bạn trả lời, biết nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.

+ Biết trao đổi cùng các bạn về những thông tin trong bài**.**

**- Phát triển năng lực văn học**

Bước đầu biết nói một cách hình ảnh để gây chú ý đối với người nghe.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

+ NL giao tiếp và hợp tácnhìn vào mắt người cùng trò chuyện;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trao đổi vấn đề một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm;Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 59**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN 3**

**Bài 73: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ – Trang 39 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng 5 phút một (có số phút là bội của 5).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 177**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN TĂNG2**

**LUYỆN TẬP THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đọc giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút (BT1, 2, 3);

- Vận dụng được cách xem giờ vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Mô hình đồng hồ thật; Phiếu BT (bài 2).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV mời 3 HS lên bảng quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ:  + 10 giờ 12 phút, 8 giờ kém 3 phút, 14 giờ 45 phút.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Luyện tập, thực hành**  **HĐ1. Ôn tập cách xem giờ**  Trên mặt đồng hồ có những gì?  -GV nhận xét chốt: trên mặt đồng hồ có kim giờ, kim phút, kim giây … nhưng để xem giờ các em cần lưu ý 2 kim là kim giờ và kim phút.  - Nêu cách xem giờ đúng?  - Nêu cách xem giờ hơn?  -Nêu cách xem giờ kém ?  *=>Chốt cách xem giờ*  *- Giờ đúng:Kim giờ chỉ số nào thì đọc số đó.*  *- Giờ hơn:Đọc số giờ + số phút hơn*  *-Giờ kém: Đọc số giờ kế tiếp + kém + số phút kém.*  **HĐ2:Luyện tập:**  **Bài 1: Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân      - Gọi HS đọc giờ các đồng hồ  -Gọi Hs nhận xét câu trả lời của bạn .  *=>GV chốt đáp án và cách xem đồng hồ*  **Bài 2 : Số**    …giờ……phút …giờ……phút    …giờ……phút …giờ……phút  **-**GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập  -Gọi đại diện nhóm trả lời  -GV nhận xét chốt đáp án đúng  **Bài 3: Nối số chỉ giờ với đồng hồ em cho là đúng**  -GV gọi HS đọc đề    **12 giờ kém 8 phút**    **11 giờ 20 phút**    **5 giờ kém12 phút**     1. **giờ 7 phút**   *=>Gv nhận xét chốt đáp án đúng*  **Bài 4:Nêu cách đọc giờ khác của các số chỉ giờ sau:**  + 1 giờ 25 phút =>  + 8 giờ kém 15 phút=>  + 17 giờ 30 phút=>  + 21 giờ 10 phút=>  -Gv nhận xét cách đọc giờ, chỉnh sửa nếu cần thiết.  => Chốt: có nhiều cách đọc giờ ta cần lưu ý đọc đúng.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - 3 HS lên bảng thực hiện  - HS khác nhận xét bạn.  -Trên mặt đồng hồ có kim ngắn ( kim chỉ giờ), Kim dài( kim chỉ phút), kim nhỏ ( kim chỉ giây) và các số từ 1 đến 12.  -Kim giờ chỉ số nào thì đọc số đó.  - Đọc số giờ + số phút hơn  -Đọc số giờ kế tiếp + kém + số phút kém.  -HS đọc yêu cầu đề bài  -HS trả lời cá nhân trước lớp theo từng tranh.  + Đồng hồ 1 chỉ 8 giờ 20 phút  + Đồng hồ 2 chỉ 5 giờ 8 phút  + đồng hồ 3 chỉ 10 giờ kém 8 phút  + Đồng hồ 4 chỉ 7 giờ kém 20 phút  + Đồng hồ 5 chỉ 10 giờ 30 phút  + Đồng hồ 6 chỉ 8 giờ 15 phút  -HS đọc đề bài  -HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm trả lời  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc đề  -HS lên bảng chỉ cách nối trên màn hình chiếu  - HS khác nhận xét  -HS đọc đề bài, hoạt động cá nhân nêu số giờ tương ứng.  + 1 giờ 25 phút => 13 giờ 25 phút  + 8 giờ kém 15 phút=> 20 giờ kém 15 phút  + 17 giờ 30 phút=>5 giờ 30 phút (chiều)  + 21 giờ 10 phút=>9 giờ 10 phút ( tối) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

Thứ năm ngày 27 tháng 2 năm 2025

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT7**

**ĐỌC VÀ VIẾT THƯ ĐIỆN TỬ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Bước đầu làm quen với thư điện tử, biết hình thức trình bày một bức thư điện tử (người nhận, chủ đề thư, lời đầu thư, nội dung thư, cuối thư); những phương tiện cần thiết để viết và gửi thư điện tử.

**- Phát triển năng lực văn học:**

- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân qua thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết vận dụng những điều đã học để có thể viết được thư điện tử.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về cách trả lời thư điện tử

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết được thư điện tử.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 65**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN4**

**Bài 74: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO) – Trang 41 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút.

- Vận dụng được cách xem giờ vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 180**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: EM VỚI MÔI TRƯỜNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- Nêu được thực trạng môi trường xung quanh.

- Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự quan sát, tìm hiểu về thực trạng môi trường nơi mình sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập được kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về bảo vệ, chống ô nhiễm môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những thông điệp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những ý tưởng phòng, chống ô nhiễm môi trường phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 65**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT TẶNG**

**Luyện tập trao đổi: Bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập trao đổi: Bảo vệ môi trường đô thị. Hiểu nội dung văn bản (môi trường

đô thị đang bị ô nhiễm nhất là môi trường nước, không khí và cách mà con người

góp phần giảm ô nhiễm môi trường).

+ Biết trao đổi cùng các bạn về những thông tin trong bài.

- Phát triển năng lực văn học

Bước đầu biết nói một cách hình ảnh để gây chú ý đối với người nghe.

**2. Năng lực chung**

+ NL giao tiếp và hợp tácnhìn vào mắt người cùng trò chuyện;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trao đổi vấn đề một cách chủ động, tự nhiên, tự tin

**3. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm; Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**.

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  GV tổ chức các trò chơi: *Phỏng vấn.*  Với mỗi câu hỏi, GV mời 1 HS trả lời; cả lớp cho ý kiến bằng cách giơ tay nếu đồng ý hoàn toàn. Những HS chưa đồng ý hoàn toàn sẽ chia sẻ ý kiến. GV nhận xét và chốt câu trả lời đúng.  - Vì sao môi trường ở đô thị dễ bị ô nhiễm?  - Nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước là gì?  - Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí là gì?  - Ô nhiễm nước và không khí gây ra những bệnh gì?  - Để giảm ô nhiễm, chúng ta cần làm gì?  - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá  **2. Luyện tập**  **-** GV đưa ra câu hỏi  *Em đã và sẽ làm gì để góp phần* *bảo vệ môi trường ?*  − Gọi HS nhắc lại câu hỏi  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  − HS chia sẻ với bạn những việc đã làm và sẽ làm.  - GV khuyến khích, hướng dẫn HS:  + *Em đã và sẽ làm gì để góp phần bảo vệ môi trường ?*  + Chia sẻ về dự định làm một số việc vừa sức để góp phần bảo vệ môi trường  - GV gọi 2 – 3 HS phát biểu, các HS khác bổ sung, nhận xét.  - GV nhận xét và chốt lại vấn đề: Môi trường sống rất quan trọng, vì đó là không gian sinh sống chung của muôn loài. Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường, nhất là ở những đô thị lớn, nơi môi trường đang có những biểu hiện ô nhiễm nghiêm trọng. …  - GV nhận xét, sửa sai | - HS nghe văn bản  - Theo dõi để định hướng khi nghe.  - HS đọc  - HS tham gia trò chơi  + Do đô thị là nơi tập trung đông người.  + Do nước thải, rác thải làm bẩn ao hồ, sông và mạch nước ngầm.  + Do khí thải từ nhà máy, ô tô, xe máy; do rác thải, nước thải,... từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình.  + (Ô nhiễm nước và không  khí gây ra các bệnh về mắt, da, đường hô hấp, đường ruột và cả bệnh ung thư,....  + Chính quyền hoặc các cơ quan,  vị có trách nhiệm cần xử lí nguồn gây ô nhiễm từ nhà máy, bệnh viện, công trình xây dựng và các gia đình. Người dân cần bỏ rác đúng nơi quy định, không xả nước thải vào nguồn nước; lựa chọn phương tiện giao thông công cộng; dùng xe đạp thay cho ô tô, xe máy khi đi gần.  -HS đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - Nhóm thảo luận.  - HS chia sẻ:  + Giữ gìn vệ sinh nơi ở, lớp học; bỏ rác đúng quy định, hạn chế dùng túi nilon,...  Giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư và nơi công cộng.  + Tuyên truyền mọi người biết tầm quan trọng của môi trường, không vứt rác bừa bãi. Vận động mọi người giữ gìn và bảo vệ môi trường.  .- HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động để bảo vệ môi trường.  GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động để bảo vệ môi trường.  GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.  -GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho HS nghe thông tin về bảo vệ môi trường đô thị  - GV trao đổi những cảm nhận của em sau khi nghe thông tin  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại cho người thân nghe những thông tin vè bảo vệ môi trường đô thị.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  HS đi xung quanh trường ,lớp , hành lang nhặt rác , giấy bỏ vào thùng rác....  - HS theo dõi thông tin  - HS cùng trao đổi nêu cảm nhận của mình  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………..

**Thứ sáu ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1: TOÁN5**

**Bài 74: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO) – Trang 42 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ trên đồng hồ: giờ hơn, giờ kém theo từng phút.

- Vận dụng được cách xem giờ vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (mô hình đồng hồ thật).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 87**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN TĂNG 3**

**LUYỆN TẬP: NGÀY, GIỜ, PHÚT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố mối quan hệ giữa ngày, giờ, phút.

- Vận dụng xác định ngày trong tháng số ngày có trong mỗi tháng trong năm (BT1, 2, 4).

- Vận dụng được cách xem giờ trên đồng hồ (BT3).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (tờ lịch các tháng trong 1 năm).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng* về tuần lễ, ngày, giờ, phút.  + 1 năm có bao nhiêu tháng?  + Mỗi tháng thường có khoảng bao nhiêu ngày?  + Tháng nào có 28 hoặc 29 ngày?  + Kể tên các tháng có 30 ngày?  + Kể tên các tháng có 31 ngày?  +1 tuần lễ có bao nhiêu ngày? Kể tên các thứ trong 1 tuần?  + Một ngày có bao nhiêu giờ?  + Một giờ có bao nhiêu phút?  + Một phút có bao nhiêu giây?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **HĐ2:Luyện tập:**  **Bài 1: Đúng ghi Đ , sai ghi S**  -Tháng 2 có 30 ngày  -Tháng 5 có 31 ngày  -Tháng 12 có 31ngày  -Tháng 9 có 31 ngày  -Một tuần có 7 ngày  -Một ngày có 25 giờ  -Khi kim phút quay được một vòng thì kim giờ dịch chuyển được khoảng thời gian bằng 1 giờ  *=>GV nhận xét chốt đáp án đúng*  **Bài 2:Xem tờ lịch tháng 1 sau rồi viết tiếp vào phiếu:**  **GV phát phiếu**    -Tháng 1 có …...ngày  -Ngày 5 tháng 1 là thứ…..  -Tháng 1 có ……ngày chủ nhật là các ngày …………………………..  -Ngày thứ bảy đầu tiên của tháng 1 là thứ ………  - Ngày đầu tiên của tháng 1 là thứ……  -Ngày cuối cùng của tháng 1 là thứ ……  - GV nhận xét chốt đáp án đúng  *=> Chốt khi xem lịch cần quan sát kĩ tờ lịch đó*  **Bài 3:**Các đồng hồ sau chỉ mấy giờ  -GV gọi HS đọc đề bài    -GV yêu cầu HS nhận xét  -Chốt đáp án đúng  **Bài 4: Quan sát tranh và cho biết**     * Tháng 8 có …..ngày * Tháng 3 có …… ngày * Tháng 7 có ……. Ngày * Tháng 6 có … ngày * Tháng 11 có ….. ngày * …   - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi trò chơi.  + Một năm có 12 tháng.  + Mỗi tháng có khoảng 30 ngày  - Tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày  -Các tháng có 30 ngày là các tháng: 4,6,9,11.  - Tháng có 31 ngày là các tháng: 1,3,5,7,8,10,12  - 1 tuần có 7 ngày. Các thứ trong 1 tuần: Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.  - Một tháng có 30 hoặc 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày.  -HS đọc đề bài  -HS tự làm vào phiếu  -Nêu đáp án trước lớp  -HS khác nhận xét  -Tháng 2 có 30 ngày S  -Tháng 5 có 31 ngày Đ  -Tháng 12 có 31ngày Đ  -Tháng 9 có 31 ngày S  -Một tuần có 7 ngày Đ  -Một ngày có 25 giờ S  -Khi kim phút quay được một vòng thì kim giờ dịch chuyển được khoảng thời gian bằng 1 giờ Đ  -HS nhận phiếu quan sát tờ lịch rồi điền vào phiếu  - HS nêu đáp án đúng  - HS khác nhận xét  -Tháng 1 có 31ngày  -Ngày 5 tháng 1 là thứ hai  -Tháng 1 có 4 ngày chủ nhật là các ngày 4,11,18, 25  -Ngày thứ bảy đầu tiên của tháng 1 là ngày 3  - Ngày đầu tiên của tháng 1 là thứ năm  -Ngày cuối cùng của tháng 1 là thứ bảy  -HS đọc đề bài.  -Tự hoàn thành bài rồi nêu số giờ tương ứng.  + Đồng hồ 1 chỉ 1 giờ 25 phút  + đồng hồ 2 chỉ 7 giờ 8 phút  + Đồng hồ 3 chỉ 12 giờ 16 phút  + Đồng hồ 4 chỉ 10 giờ 35 phút hoặc 22 giờ 35 phút  + Đồng hồ 5 chỉ 4 giờ 56 phút hặc 16 giờ 56 phút  + Đồng hồ 6 chỉ 2 giờ 50 phút hoặc 3 giờ kém 10  - HS quan sát hình vẽ và nêu đáp án |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: SINH HOẠT**

**Sinh hoạt cuối tuần: VỆ SINH MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện vệ sinh môi trường lớp học.

- Có ý thức giữ gìn lớp học sạch sẽ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch - đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhận biết được những hành động nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “ Em yêu cây xanh ” để khởi động bài học. HS hát và khởi động theo bài hát.  + GV nêu câu hỏi: Trồng nhiều cây xanh cho chúng ta những lợi ích gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện  - HS trả lời: cho chim hót trên cành, cho sân trường bóng mát, cho chúng em vui chơi, mang lại không khí trong lành.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh thực hiện vệ sinh lớp học sạch sẽ, gọn gàng.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS phân công nhiệm vụ và chuẩn bị các dụng cụ cần thiết để vệ sinh lớp học như: chổi, khăn lau, hót rác,...    + GV tổ chức cho HS thực hiện vệ sinh lớp học theo nhiệm vụ đã phân công. Nhắc nhở các em chú ý an toàn khi dọn dẹp.  - GV Theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.  - Sau khi dọn xong, GV và HS chia sẻ cảm nghĩ sau buổi lao động:  + Em hãy mô tả tình trạng trước và sau khi dọn dẹp của lớp học?  + Em có cảm nghĩ như thế nào sau khi thực hiện dọn dẹp?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trao đổi theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Cùng người thân phân loại rác thải trong gia đình.  + Cả nhà có thể cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, trồng cây xanh,...``  + Không xả rác bừa bài, giữ gìn vệ sinh chung.  + Tái chế một số hộp nhựa làm chậu trồng cây, hoa,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày 21 tháng 02 năm 2025*

*PHT*